

Bản án số: 294/2023/DS-PT

Ngày: 30-8-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2023/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Thanh H, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Út N, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Út N (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/3/2013, Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 21/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán xây dựng công trình lộ giao thông nông thôn Kênh Ba thuộc ấp T - Chóng M, xã H. Tổng chiều dài toàn tuyến là 2.624 mét với tổng giá trị đầu tư là 1.210.428.000 đồng; nguồn vốn đề thi công 70% thuộc ngân sách Nhà nước và 30% thu từ các hộ dân trên tuyến thuộc

công trình giao thông; Ủy ban nhân dân xã H làm Chủ đầu tư và trực tiếp quản lý dự án. Hình thức thi công do các hộ dân tự thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế và dự toán được phê duyệt; Trước đó, ngày 08/3/2013, Ủy ban nhân dân xã H tổ chức Hội dân để triển khai hình thức thi công và đã bầu Tổ thi công gồm 03 người là ông Nguyễn Hoàng P (Tổ trưởng); ông Trần Việt Đ (Tổ phó); ông Nguyễn Út N (Thư ký); Tổ thi công chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân xã H về việc giám sát, tổ chức thi công và thanh toán kinh phí với Nhà nước. Ông Lâm Thanh H là người hợp đồng bán vật tư (cát, đá) để thi công công trình. Sau khi công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng thì còn lại 11 hộ dân nợ số tiền 6.805.000 đồng.

Ông Lâm Thanh H cho rằng khi ông giao cát, đá để ông Nguyễn Út N thi công đoạn lộ qua phần đất của ông Nguyễn Út N thì không có xác định khối lượng vật tư, không có ký xác nhận, đoạn lộ qua phần đất ông Nguyễn Út N có độ dày 10cm, do đó phần cát, đá có nhiều hơn so với các hộ khác nên chi phí đầu tư của Nhà nước không đủ để chi trả nên từng hộ dân phải trả thêm tiền vật tư và số tiền vật tư mà ông Nguyễn Út N còn nợ lại ông là 3.200.000 đồng nên ông kiện đòi.

Còn ông Nguyễn Út N cho rằng ông không phải là người mua vật tư và cũng không nợ tiền vật tư của ông Lâm Thanh H. Nguồn vốn đối ứng trong dân 30% để thi công công trình bao gồm lộ đất đen và tiền công thợ. Đoạn lộ thuộc hộ gia đình của ông do ông tự thi công và có dày hơn một vài đoạn khác nhưng vẫn nằm trong khung cho phép của Nhà nước là từ 07cm đến 10cm nên ông không nợ lại tiền vật tư và ông cũng không đồng ý trả 3.200.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2023/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã quyết định: Buộc ông Nguyễn Út N phải thanh toán cho ông Lâm Thanh H số tiền mua bán tài sản là 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/6/2023, ông Nguyễn Út N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2023/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Út N được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật cho thấy, công trình lộ giao thông nông thôn

Kênh Ba thuộc ấp T - Chông M, xã H được Ủy ban nhân dân xã H làm Chủ đầu tư nhưng với hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm trong đó Nhà nước hỗ trợ 70% còn lại 30% do Hộ gia đình chịu và thực hiện thi công theo thiết kế. Ông Lâm Thanh H là người bán vật tư và các bên tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán, cấp cơ sở xác định tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản là có căn cứ.

[3] Xét về chứng cứ, ông Lâm Thanh H xác định là khi cung cấp vật tư cho ông Nguyễn Út N để thi công đoạn lộ qua phần đất của ông Nguyễn Út N thì ông không có xác định được khối lượng bao nhiêu và cũng không có yêu cầu ông Nguyễn Út N ký nhận kể cả việc mua thêm vật tư do phần chi phí hỗ trợ của Nhà nước không đủ nên không có căn cứ và chứng cứ để xác định cụ thể để chứng minh là ông Nguyễn Út N nợ số tiền 3.200.000 đồng. Còn tại biên bản lập ngày 21/7/2013 thì đây chỉ là nội dung công khai khối lượng vật tư, lượng vật tư do ông Lâm Thanh H cung cấp cho công trình để nhân dân đối chiếu và kiểm tra. Trong biên bản này có ghi nhận 11 hộ dân còn nợ 6.805.000 đồng, chỉ thể hiện chung cho cả 11 hộ dân nhưng lại không xác định là hộ nào còn nợ tiền, nợ khoản tiền gì và nợ cụ thể bao nhiêu tiền. Từ đó cho thấy, ngoài lời khai của ông Lâm Thanh H thì không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định ông Nguyễn Út N nợ ông Lâm Thanh H số tiền vật tư 3.200.000 đồng.

Xét qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như các tài liệu do cấp phúc thẩm thu thập được cho thấy: Công trình xây dựng lộ giao thông nông thôn Kênh Ba thuộc ấp T - Chông M, xã H được đầu tư với phương thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm; tổ chức thi công được giao cho người dân thực hiện theo thiết kế được phê duyệt. Quá trình tổ chức thi công công trình thì Ủy ban nhân dân xã H giao cho T thi công do ông Nguyễn Hoàng P làm Tổ trưởng và Tổ thi công chịu trách nhiệm thu tiền trong dân, thanh quyết toán công trình với Ủy ban nhân dân xã H. Còn ông Lâm Thanh H cũng là người ký hợp đồng cung cấp vật tư cát và đá cho công trình. Quá trình thực hiện thi công công trình, ông Nguyễn Hoàng P là người đại diện cho bên thi công ký hợp đồng mua vật tư với ông Lâm Thanh H tại Hợp đồng mua vật liệu xây dựng ngày 18/3/2013, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H và đây là lượng vật tư được cung cấp chung cho toàn công trình chứ không phải do ông Lâm Thanh H bán vật tư riêng lẻ cho từng hộ gia đình.

Tại bản Hợp đồng xây dựng lập ngày 01/12/2012 giữa Ủy ban nhân dân xã H với ông Nguyễn Hoàng P đã xác định ông Nguyễn Hoàng P là người nhận thầu (Thầu công trình) thi công công trình là người chịu trách nhiệm thu tiền trong dân; rút khoản kinh phí 70% Nhà nước hỗ trợ; chi trả tiền vật tư; quyết toán công trình với Chủ đầu tư và cơ quan cấp có thẩm quyền.

Tại lời khai của ông Nguyễn Hoàng P được lập ngày 23/8/2023, ông Nguyễn Hoàng P thừa nhận là Công trình xây dựng lộ giao thông nông thôn Kênh Ba thuộc ấp T - Chông M, xã H do ông ký hợp đồng với Ủy ban nhân dân xã H trong việc nhận thầu thi công công trình. Theo thiết kế công trình thì phần lộ bê tông ngang 02 mét, dày 10cm; phần 30% do các hộ dân chịu bao gồm lộ đất đen và tiền nhân công; phần vật tư cát, đá do ông Lâm Thanh H hợp đồng cung cấp chung cho toàn tuyến công trình, không cung cấp riêng lẻ cho từng hộ dân. Trong chi phí 30% mà hộ dân chịu thì ông (Nguyễn Hoàng P) là người thu, phần 70% chi phí Nhà nước

hỗ trợ cũng do ông (Nguyễn Hoàng P) rút kinh phí từ Kho bạc để thanh toán chi phí vật tư cho công trình trong đó chỉ có ông (Nguyễn Hoàng P) là người chi trả tiền vật tư cho ông Lâm Thanh H chứ không phải do từng hộ dân chi trả cho ông Lâm Thanh H. Sau khi thực hiện xong công trình, tiền vật tư đã được ông chi trả xong cho ông Lâm Thanh H không còn nợ tiền vật tư. Việc ông Lâm Thanh H kiện ông Nguyễn Út N để đòi tiền nợ vật tư là không đúng vì ông Nguyễn Út N không phải chịu trách nhiệm trả tiền vật tư, không nợ tiền vật tư của công trình và phần lộ của hộ gia đình ông Nguyễn Út N được thi công đúng thiết kế và có sự giám sát của nhân dân, ông Nguyễn Út N không phải mua thêm vật tư để làm lộ nên không phải trả thêm tiền vật tư.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lâm Thanh H cũng thừa nhận là quá trình thi công ông có nhận lại một phần tuyến lộ để thi công nên lúc đầu thu tiền trong dân do ông Nguyễn Hoàng P thu, sau đó ông Nguyễn Hoàng P có giao lại cho ông thu một số hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Út N. Việc ông Nguyễn Út N không nộp tiền thì ông không có thông báo cho ông Nguyễn Hoàng P hay Ủy ban nhân dân xã H.

Thông qua Hợp đồng thi công lập ngày 01/12/2012 giữa Ủy ban nhân dân xã H với ông Nguyễn Hoàng P; 04 Biên nhận nhận tiền vật tư do ông Nguyễn Hoàng P trả cho ông Lâm Thanh H; các thủ tục do ông Nguyễn Hoàng P rút kinh phí tại K cùng với lời khai của các bên đương sự...có cơ sở để công nhận lời khai của ông Nguyễn Hoàng P là đúng với diễn biến và quá trình thi công công trình. Đồng thời qua đó có căn cứ để xác định nghĩa vụ quyết toán kinh phí; thu tiền trong dân; chi trả tiền vật tư thuộc trách nhiệm của ông Nguyễn Hoàng P.

[4] Thông qua các tài liệu chứng cứ trên cùng với lời khai của ông Nguyễn Hoàng P không có căn cứ để xác định ông Nguyễn Út N còn nợ tiền vật tư của ông Lâm Thanh H với số tiền cụ thể là 3.200.000 đồng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh H. Nếu ông Lâm Thanh H có căn cứ xác định là Công trình xây dựng lộ giao thông nông thôn Kênh Ba thuộc ấp T - Chông M, xã H do ông Nguyễn Hoàng P làm thầu thi công và còn nợ tiền vật tư thì ông Lâm Thanh H có quyền khởi kiện ông Nguyễn Hoàng P để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ hoàn trả.

[5] Từ các nhận định trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Út N. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2023/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận nên Nguyễn Út N không phải chịu án phí phúc thẩm (ông Nguyễn Út N cũng thuộc trường hợp được miễn án phí).

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 2 Điều 308; 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Út N. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2023/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh H về việc buộc ông Nguyễn Út N trả lại số tiền 3.200.000 đồng.

- Ông Lâm Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0007771 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, nay chuyển thu.

- Ông Nguyễn Út N không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

